

CHỨNG MINH BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO LÀ ÁNG THIÊN CỔ HÙNG VĂN

1. Dàn ý phân tích Bình Ngô đại cáo là áng thiên cổ hùng văn

a. Mở bài:

- Giới thiệu tác giả Nguyễn Trãi: Là anh hùng dân tộc danh nhân văn hóa thế giới, là nhà thơ, nhà văn kiệt xuất.
- Khái quát về tác phẩm: Hoàn cảnh ra đời, nhận xét chung về bài cáo - là áng thiên cổ hùng văn, là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc.

b. Thân bài:

- Giải thích thế nào là áng thiên cổ hùng văn:
 - + Là áng văn hùng tráng được lưu truyền lại đến muôn đời.
 - + Trước Bình Ngô đại cáo, đã có những áng văn chính luận xuất sắc như “Chiếu dời đô”, “Hịch tướng sĩ”, nhưng đến Bình Ngô đại cáo tính chất hùng tráng được thể hiện sâu sắc hơn cả bởi giá trị nội dung tư tưởng và nghệ thuật mà nó thể hiện.
- Chứng minh Bình Ngô đại cáo là áng thiên cổ hùng văn:
 - + Đại cáo là thể văn chính luận được vua chúa, thủ lĩnh dùng để công bố, tuyên ngôn những sự kiện trọng đại cho thiên hạ biết bằng những lời lẽ đanh thép, lí luận sắc bén, kết cấu chặt chẽ.
 - + Bình Ngô: Dẹp yên giặc Minh.
 - + Đại cáo bình Ngô là bài cáo có ý nghĩa trọng đại của quốc gia công bố rộng khắp về việc đánh đuổi giặc Minh, giành lại độc lập, chủ quyền của dân tộc.
 - + Đây là áng văn có quy mô lớn với dung lượng dài gồm 4 phần được phân chia rõ ràng, cụ thể.
 - + Mỗi phần lại mang những nội dung trọng tâm cụ thể: phần 1 - luận đề chính nghĩa, phần 2 - vạch rõ tội ác kẻ thù, phần 3 - quá trình chinh phạt gian khổ và tất thắng của cuộc khởi nghĩa, phần 4 - tuyên bố chiến quả khẳng định sự nghiệp chính nghĩa
 - + Tư tưởng lớn lao xuyên suốt chiều dài tác phẩm là tư tưởng “nhân nghĩa”. Tư tưởng vừa có sự kế thừa của Nho giáo, vừa có sự mở rộng và sáng tạo với hai nội dung “yên dân” và “trừ bạo”. Từ trước đến nay, chưa một ai phát hiện và phát biểu một cách hùng hồn và rõ ràng tư tưởng này như Nguyễn Trãi.
 - + Lời tuyên bố hùng hồn, đanh thép về độc lập, chủ quyền của dân tộc qua rất nhiều phương diện (nền văn hiến, lãnh thổ, phong tục, lịch sử, hào kiệt).
 - + Gọi vua Đại Việt là “Đế”, đặt các triều đại của Đại Việt sánh ngang với các triều đại của Trung Hoa thể hiện niềm tự hào tự tôn dân tộc.
 - + So với “Nam quốc sơn hà” bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của nước ta, đại cáo bình Ngô vừa có sự kế thừa, vừa có sự mở rộng: kế thừa các yếu tố về phong tục, lãnh thổ, cách gọi các vua nước Việt là “đế”, mở rộng, phát triển ở các yếu tố nền văn hiến, phong tục, lịch sử, hào kiệt và tất cả những yếu tố này không cần đến sự định đoạt của “thiên thư” mà do chính con người thiết lập.

+ Chúng dùng luận điệu bịp bợm để cướp nước, khủng bố sát hại người dân vô tội, bóc lột thuế khóa vơ vét sản vật, phá hoại môi trường tiêu diệt sự sống, phá hoại sản xuất bóc lột sức lao động.

+ Nỗi đau đớn, xót xa, uất hận, căm tức của nhân dân trước những tội ác ấy.

- Đặc sắc nghệ thuật:

+ Lập luận chặt chẽ, đanh thép đầy thuyết phục: Đi từ cơ sở lí luận của tư tưởng nhân nghĩa và chân lí về độc lập chủ quyền soi chiếu vào thực tiễn sự bất nhân, tàn ác của giặc Minh và cuộc khởi nghĩa gian khổ mà hào hùng của dân tộc và cuối cùng đi đến kết luận địch phi nghĩa, ta chính nghĩa.

+ Các lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục: Chứng minh về chủ quyền độc lập của dân tộc bằng những dẫn chứng thuyết phục (văn hiến, lãnh thổ, phong tục, lịch sử, hào kiệt), nói về tội ác của giặc (tội ác khủng bố, sát hại, hủy diệt môi trường, phá hoại sản xuất, bóc lột sức lao động,...).

+ Giọng điệu hào hùng, đanh thép, hùng tráng.

+ Sử dụng cách nói đầy hình ảnh: Nướng dân đen, vùi con đỏ, Trúc lam sơn không ghi hết tội, đánh một trận sạch không kình ngạc, đánh hai trận tan tác chim muông,...

+ Câu văn ngắn dài, biến hóa linh hoạt khi thì đanh thép luận tội lúc lại hào hùng ngợi ca, khẳng định dứt khoát, quyết liệt

+ Sử dụng các thủ pháp nghệ thuật liệt kê, phóng đại, đối lập để thể hiện những lập trường, quan điểm của tác giả.

c. Kết bài:

- Khẳng định lại vị trí của tác phẩm Bình Ngô đại cáo.

- Thể hiện tầm vóc và vị trí của Nguyễn Trãi qua tác phẩm.

2. Em hãy chứng minh Bình Ngô đại cáo là áng thiên cổ hùng văn

Nguyễn Trãi để lại sự nghiệp văn học đồ sộ, giàu giá trị cả về nội dung và nghệ thuật. Trong kho tàng tác phẩm ấy ta không thể không nhắc đến Bình Ngô đại cáo vốn được mệnh danh là áng thiên cổ hùng văn. Tác phẩm không chỉ xuất sắc về nội dung mà còn mang những đặc sắc về nghệ thuật.

Tác phẩm được viết bởi Nguyễn Trãi dưới sự chỉ đạo của chủ tướng Lê Lợi sau khi nhân dân ta giành thắng lợi, đánh tan quân Minh xâm lược. Văn bản được viết ra nhằm tuyên bố với toàn dân về việc kết thúc thắng lợi vẻ vang chống quân xâm lăng. Đây được coi là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc sau Nam quốc sơn hà. Đồng thời tác phẩm cũng được đánh giá là áng thiên cổ hùng văn tức áng văn chương hùng tráng được lưu truyền đến cả muôn đời sau. Để trở thành một áng văn bất hủ muôn đời như vậy chắc chắn Bình Ngô đại cáo phải có nội dung xuất sắc, lại đồng thời phải có một bút pháp điêu luyện, tài ba. Chỉ khi hội tụ đầy đủ hai yếu tố ấy, thì mới xứng danh áng thiên cổ hùng văn.

Áng "thiên cổ hùng văn" tức là áng văn hùng tráng được lưu truyền đến cả nghìn đời. Để có được danh xưng ấy, chắc chắn đòi hỏi ở đó phải là một tác phẩm văn chương xuất sắc cả về nội dung lẫn nghệ thuật. Đồng thời cũng kể phải đến những giá trị lịch sử, tư tưởng vĩ đại, có dấu ấn và ý nghĩa đến muôn đời. Nhưng có lẽ, một tác phẩm hay có thể lưu truyền đến được nghìn đời như vậy phải chạm đến được trái tim, cảm xúc của các thế hệ bao đời; phải có ý nghĩa tư tưởng lớn lao phù hợp với mọi thời đại... Bình Ngô đại cáo là một áng văn bất hủ như thế.

Đã trải qua bao nhiêu năm, nhưng chắc hẳn dân tộc ta vẫn luôn tự hào khi có một bản hùng văn tráng lệ như Bình Ngô đại cáo. Tác phẩm đã khơi dậy lòng yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, khát vọng hòa bình, ý chí bất khuất trên con đường đấu tranh bảo vệ đất nước. Biết bao nhiêu cảm xúc mà Nguyễn Trãi đã để tràn lên ngòi bút. Có sự kiên quyết, vững trãi trong lời mở màn đầu tiên.

Trên cơ sở khẳng định chủ quyền của dân tộc, Nguyễn Trãi đã vạch trần tội ác cũng như âm mưu xâm lược của chúng. Ông đã thật tài tình khi sử dụng các từ nhân, thừa cơ để vạch trần luận điệu bịp bợm, xảo trá của chúng phù Trần diệt Hồ. Chúng lấy cớ phù Trần diệt Hồ mà thực tế là để đàn áp, vơ vét tài sản, của cải của nhân dân ta. Chúng có những hành động vô cùng dã man: Nướng dân đen trên ngọn lửa hung tàn/ Vùi con đỏ xuống hầm tai vạ; thu thuế nặng nề: Nặng thuế khóa sạch không đầm túi, chúng độc ác đến mức còn không tha cho cả những sự vật vô tri: Tàn hại cả giống côn trùng cây cỏ,... Tội ác của chúng không chỉ khiến nhân dân căm hận mà trời đất cũng không tha thứ. Đọc từng câu thơ ta cũng thấy xót xa cho thân phận của người dân khi phải chịu đựng ách áp bức của giặc Minh.

Bởi vậy, những anh hùng hào kiệt bấy giờ sao có thể khoanh tay đứng nhìn cảnh đồng bào ta phải đổ máu trước lũ giặc ngoại xâm. Người anh hùng Lê Lợi phát cờ khởi nghĩa trong khi còn gặp vô vàn khó khăn, nhưng bằng sự kiên trì, óc phán đoán sáng suốt ông đã dũng cảm vượt qua mọi trở ngại ấy. Nghĩa quân anh hùng, dũng cảm tiến đánh những vị trí khác nhau khiến kẻ thù sức cùng lực kiệt. Giọng văn, nhịp điệu đoạn thơ trở nên dồn dập, hứng khởi hơn bao giờ hết: Trận Bồ Đằng sấm vang chớp giật,/ Miền Trà Lân trúc chẻ tro bay; Ninh Kiều máu chảy thành sông, tanh trôi vạn dặm/ Tốt Động thây chất đầy nội, như để ngàn năm. Quân ta đã dành chiến thắng vang dội, điểm sáng ở đây chính là chiến thắng dựa trên tư tưởng nhân nghĩa: Đem đại nghĩa để thắng hung tàn/ Lấy chí nhân để thay cường bạo. Ta giành chiến thắng, không tiêu diệt kẻ thù đến tận cùng, mà vẫn chừa ra cho họ con đường sống: Họ đã tham sống sợ chết, mà hoà hiếu thực lòng/ Ta lấy toàn quân là hơn, để nhân dân nghỉ sức/ Chẳng những mưu kế kì diệu/ Cũng là chưa thấy xưa nay. Vì nhân dân nên mới khởi nghĩa, trong cuộc khởi nghĩa nhân dân cũng chính là lực lượng nòng cốt. Đến khi tha cho kẻ thù cũng để nhân dân nghỉ sức. Nhắc đến nhân dân với vị trí quan trọng như vậy chỉ xuất hiện trong tư tưởng của Nguyễn Trãi. Nhân dân là cốt lõi trong tư tưởng nhân nghĩa của Nguyễn Trãi.

Suốt hai mươi năm bại nhân nghĩa, nát cả đất trời, từ con người thậm chí đến loài côn trùng cây cỏ cũng đều bị tàn sát thương tâm. Tội ác ấy nước Đông Hải không rửa sạch mùi, trúc Nam Sơn không ghi hết tội, muôn đời chứng cứ còn ghi. Mỗi cảnh người, cảnh nhà, cảnh đất nước đều tan hoang dưới lưỡi lê của loài khát máu... Làm sao chúng ta quên? Nguyễn Trãi như chạm vào nỗi đau nhức nhối đến tận tim gan, xương tủy, mà hiển nhiên nhận ra biết bao kẻ thù, đâu chỉ giặc Minh trong suốt chiều dài lịch sử giữ nước cũng đều mang chân tướng của những kẻ bạo tàn. Vì thế mà một nỗi đau như làm trĩu dậy nhiều nỗi đau để rồi không được quên sứ mệnh phải bảo vệ đất nước, đánh đuổi bè lũ kia.

Hơn thế, có cả sự trăn trở, lo âu cho vận mệnh đất nước với tấm lòng ái quốc, thương dân chứa chan. Không phải ngẫu nhiên Nguyễn Trãi dùng đến hơn hai mươi câu văn để nói về chủ tướng Lê Lợi. Một hình mẫu của bậc anh hùng bước ra từ đời sống của nhân dân. Từ xuất thân đến cách xưng hô đều rất gần gũi, Lê Lợi đau nỗi đau dân tộc như dân mình, căm thù và nung nấu quyết tâm trả thù giặc như dân mình, khát vọng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để đánh giặc như dân mình. Từ thấu hiểu, thương yêu đến hành động, vị lãnh tụ ấy đã biến yếu thành mạnh, lấy ít địch nhiều, sáng tạo ra những cách đánh xuất kỳ, mai phục dần dần tiến đến những thắng lợi vẻ vang. Nhưng đọc Bình Ngô đại cáo chắc hẳn ai cũng biết, quân ta thắng đâu chỉ bởi có những thuận lợi trên, mà còn bởi nhân dân bốn cõi một nhà, tướng sĩ một lòng phụ tử và luôn nêu cao tinh thần.

Trước tác của Bình Ngô đại cáo vốn là một văn kiện lịch sử và rồi tác phẩm còn được coi đó là một áng "thiên cổ hùng văn", áng văn chính luận bất hủ. Nhưng dù ở giá trị nào cũng không thể phủ nhận những đóng góp lớn lao của nó vào hệ tư tưởng độc lập dân tộc mang tầm vóc quốc tế. Tầm vóc lớn lao ấy của nó một lần nữa khẳng định đây là một bản tuyên ngôn độc lập đầy tự hào của dân tộc Việt Nam, thể hiện lòng yêu nước sâu sắc muôn dân và khát vọng hòa bình của toàn nhân loại.

3. Bài văn phân tích Bình Ngô đại cáo là áng thiên cổ hùng văn

Trong văn trung đại Việt Nam, Nguyễn Trãi là nhà văn chính luận lỗi lạc hơn cả. Ông để lại khối lượng văn chính luận khá đồ sộ, trong đó Bình Ngô đại cáo được coi là áng "thiên cổ hùng văn" bậc nhất trong văn học chữ Hán cổ điển nước ta.

Có thể hiểu "thiên cổ hùng văn" là áng văn hào hùng muôn đời. Trước Nguyễn Trãi, thời Lí Trần đã có những áng văn chính luận nổi tiếng như Chiếu dời đô (Lí Công Uẩn), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn). Nhưng chỉ đến Bình Ngô đại cáo, tính chất hùng ca mới được thể hiện một cách toàn diện từ nội dung tư tưởng đến các hình thức nghệ thuật. Âm hưởng hùng tráng của sáng tác được khởi đầu từ chính nhan đề Bình Ngô đại cáo. Đại cáo không phải là bài cáo thông thường mà là bài cáo mang tính chất quốc gia trọng đại. Bình Ngô đại cáo là áng văn yêu nước lớn của thời đại, là bản tuyên ngôn về chủ quyền độc lập dân tộc, bản cáo trạng tội ác kẻ thù, bản hùng ca về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Tính chất hùng tráng còn được thể hiện trong qui mô, bố cục của bài cáo. Dễ dàng nhận thấy Bình Ngô đại cáo là áng văn dài, nội dung lớn, được chia làm bốn đoạn được đánh số như trong văn bản, mỗi đoạn đều có trọng tâm. Đoạn thứ nhất khẳng định tư tưởng nhân nghĩa và chân lí độc lập của dân tộc; đoạn thứ hai tố cáo, lên án tội ác của giặc Minh; đoạn thứ ba kể lại diễn biến cuộc chiến từ mở đầu đến thắng lợi hoàn toàn, nêu cao sức mạnh của tư tưởng nhân nghĩa và sức mạnh của lòng yêu nước; đoạn thứ tư tuyên bố kháng chiến thắng lợi, rút ra bài học lịch sử.

Một tác phẩm được coi là bản tuyên ngôn độc lập thì trước hết tác phẩm ấy phải viết trong hoặc sau một cuộc chiến. Nội dung của bản tuyên ngôn bao giờ cũng có ba nội dung: khẳng định độc lập, chủ quyền dân tộc; tuyên bố thắng lợi; tuyên bố hòa bình. Đối chiếu với những tiêu chuẩn ấy, Bình Ngô đại cáo đáp ứng đầy đủ. Sau chiến thắng giặc Minh, vào mùa xuân năm 1428, thừa lệnh Lê Lợi, Nguyễn Trãi viết bài cáo để thông báo nền độc lập dân tộc, chiến thắng của khởi nghĩa Lam Sơn và tuyên bố nền hòa bình sau hai mươi năm ròng rã ách đô hộ và chiến tranh. Vì thế khúc tráng ca bất diệt ấy lại trở thành một khúc khải hoàn về một kỉ nguyên mới của dân tộc, kỉ nguyên hoàn toàn độc lập, tự do.

Bình Ngô đại cáo đã ghi nhận một chân lí độc lập đầy tinh thần nhân nghĩa. Độc lập ấy có được không phải do thiên định mà do nhân định. Chính nhân dân bao đời là người đã gây dựng nền độc lập. Bao xương máu đã đổ xuống, bao sự đồng cam cộng khổ, bao nhiêu mồ hôi, nước mắt của nhân dân cả nghìn năm. Vì thế đó là điều "bất khả xâm phạm". Suốt cả sáu trăm năm khi đất nước độc lập tự chủ, lần đầu tiên chân lí chủ quyền dân tộc được vang lên một cách đõng dạc, khí thế, tự hào đến vậy. Đó chính là nền móng vững trãi, là cơ sở pháp lý, lí luận xác đáng để Nguyễn Trãi tiếp tục lên án những kẻ bạo ngược đã cố ý xâm phạm chủ quyền nước ta.

Có thể hiểu "thiên cổ hùng văn" là áng văn hào hùng muôn đời. Trước Nguyễn Trãi, thời Lí Trần đã có những áng văn chính luận nổi tiếng như Chiếu dời đô (Lí Công Uẩn), Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn). Nhưng chỉ đến Bình Ngô đại cáo, tính chất hùng ca mới được thể hiện một cách toàn diện từ nội dung tư tưởng đến các hình thức nghệ thuật. Âm hưởng hùng tráng của sáng tác được khởi đầu từ chính nhan đề Bình Ngô đại cáo. Đại cáo không phải là bài cáo thông thường mà là bài cáo mang tính chất quốc gia trọng đại. Bình Ngô đại cáo

là áng văn yêu nước lớn của thời đại, là bản tuyên ngôn về chủ quyền độc lập dân tộc, bản cáo trạng tội ác kẻ thù, bản hùng ca về cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Tính chất hùng tráng còn được thể hiện trong qui mô, bố cục của bài cáo. Dễ dàng nhận thấy Bình Ngô đại cáo là áng văn dài, nội dung lớn, được chia làm bốn đoạn được đánh số như trong văn bản, mỗi đoạn đều có trọng tâm. Đoạn thứ nhất khẳng định tư tưởng nhân nghĩa và chân lí độc lập của dân tộc; đoạn thứ hai tố cáo, lên án tội ác của giặc Minh; đoạn thứ ba kể lại diễn biến cuộc chiến từ mở đầu đến thắng lợi hoàn toàn, nêu cao sức mạnh của tư tưởng nhân nghĩa và sức mạnh của lòng yêu nước; đoạn thứ tư tuyên bố kháng chiến thắng lợi, rút ra bài học lịch sử.

Giọng thơ có phần thư thái nhưng vẫn vút cao, vang dội. Vững bền, đổi mới, vững chắc... là những lời tuyên bố đầy hào sảng trong hân hoan, sung sướng. Quy luật của cuộc đời là vậy bĩ rồi lại thái, hối rồi lại minh, nhưng chắc chắn trải qua được quy luật ấy là sự nỗ lực của cả dân tộc bao đời để giữ vững nền độc lập. Các hình ảnh xã tắc, giang sơn, kiền khôn, nhật nguyệt cứ tăng dần về độ lớn có sức mạnh vũ trụ, dường như mới đủ đo được cảnh thái bình. Chân lí độc lập cứ thế mà vang xa, vang rộng mãi. Nhưng Nguyễn Trãi vẫn không quên ơn nhờ có sự giúp sức, phù trợ của trời đất tổ tông khôn thiêng giúp đỡ mới có kết quả thắng lợi to lớn như vậy. Lời tuyên bố còn chứa đựng cả đạo lý uống nước nhớ nguồn. Bởi vậy mới nói, tác giả của bài cáo không chỉ tài năng trác việt mà đức độ cũng vô biên. Giá trị độc lập, chủ quyền của bản đại cáo được thiết lập bởi những tư tưởng nhân văn, truyền thống đạo lý gốc rễ như vậy.

Trước tác của Bình Ngô đại cáo vốn là một văn kiện lịch sử và rồi tác phẩm còn được coi đó là một áng "thiên cổ hùng văn", áng văn chính luận bất hủ. Nhưng dù ở giá trị nào cũng không thể phủ nhận những đóng góp lớn lao của nó vào hệ tư tưởng độc lập dân tộc mang tầm vóc quốc tế. Tầm vóc lớn lao ấy của nó một lần nữa khẳng định đây là một bản tuyên ngôn độc lập đầy tự hào của dân tộc Việt Nam, thể hiện lòng yêu nước sâu sắc muôn dân và khát vọng hòa bình của toàn nhân loại.